



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT TỈNH BẮC NINH
THÁNG 12 NĂM 2024**

HÀ NỘI, THÁNG 12/2024

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: vtttcddbttnn@monre.gov.vn

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
I. LỜI GIỚI THIỆU	3
II. THÔNG BÁO, DỰ BÁO, CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC	5
2.1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất	5
2.1.2. Mục nước	5
2.1.2. Chất lượng nước.....	6
2.2. Dự báo tài nguyên nước dưới đất	7
2.2.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Holocen (qh)	7
2.2.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocen (qp).....	7
2.3. Cảnh báo tài nguyên nước dưới đất	9
III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	9

I. LỜI GIỚI THIỆU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất tỉnh Bắc Ninh được biên soạn hàng tháng nhằm cung cấp các thông tin về mực nước, chất lượng nước dưới đất nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch và quản lý tài nguyên nước.

Tỉnh Bắc Ninh là một tỉnh thuộc lưu vực sông Hồng - Thái Bình có diện tích tự nhiên là 822,7 km². Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Tài nguyên nước dưới đất tỉnh Bắc Ninh gồm 2 tầng chứa nước chính: tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Holocen (qh), tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocen (qp). Tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước qh là 161.880 m³/ngày, tầng chứa nước qp là 604.329 m³/ngày.

Nội dung chính của bản tin tháng bao gồm:

- Thông báo mực nước dưới đất tháng 11, chất lượng nước mùa mưa năm 2024 và dự báo mực nước dưới đất tháng 12/2024 và tháng 1/2025 tại các tầng chứa nước chính, đưa ra những cảnh báo mực nước trung bình tháng, chất lượng nước trong phạm vi 7 trên tổng số 8 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất do Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Đề Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: dttnnmdat@monre.gov.vn

Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn

Nhìn chung mực nước dưới đất trung bình tháng 11 so với tháng trước có xu thế hạ tại lớp chứa nước qh₂, qp₂, qp₁. Chất lượng nước trong các tầng chứa nước trong khu vực tốt. Tuy nhiên có một số công trình có hàm lượng Mangan và Amôni vượt quá GTGH (QCVN 09:2023/BTNMT).

Dự báo mực nước dưới đất tháng 12 so với mực nước thực đo tháng 11 có xu thế hạ tại lớp chứa nước qh₂, qp₂, qp₁.

Trong khu vực tỉnh Bắc Ninh, thời điểm hiện tại chưa có công trình có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.

Chi tiết xem nội dung bản tin./.

II. THÔNG BÁO, DỰ BÁO, CẢNH BÁO TÀI NGUYÊN NƯỚC

2.1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất

2.1.2. Mục nước

2.1.2.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Holocen (qh)

Theo kết quả quan trắc tại TT. Hồ, huyện Thuận Thành (Q.115 - lớp chứa nước qh₂). Mục nước trung bình tháng 11 hạ 0,66m so với tháng 10.

2.1.2.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocen (qp)

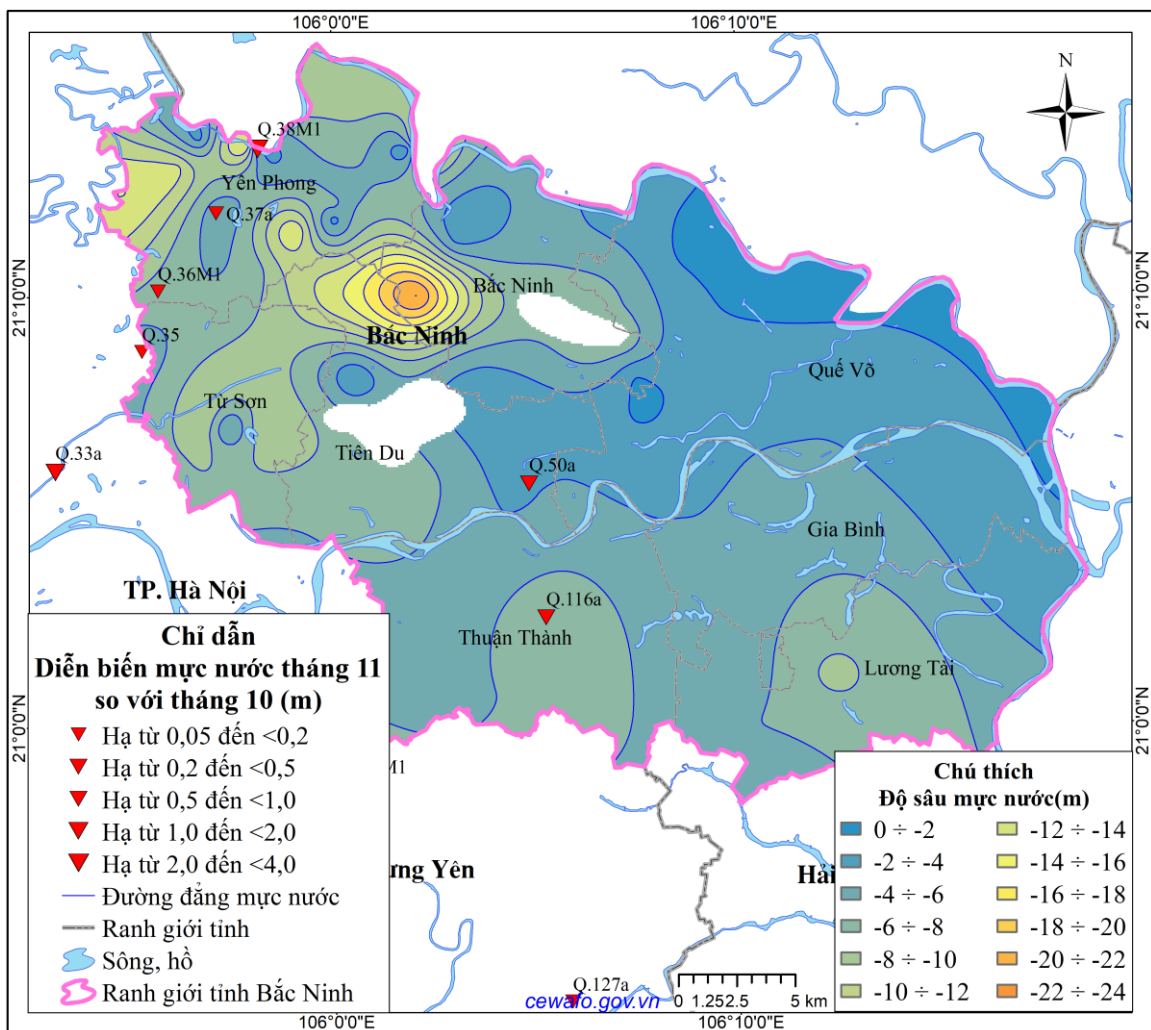
a. Lớp chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocen trên (qp₂)

Theo kết quả quan trắc tại TT. Chờ, huyện Yên Phong (Q.37). Mục nước trung bình tháng 11 hạ 0,36m so với tháng 10.

b. Lớp chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocen dưới (qp₁)

Trong phạm vi tỉnh, mục nước trung bình tháng 11 hạ so với tháng 10. Giá trị hạ thấp nhất là 1,73m tại xã Đông Tiến, huyện Yên Phong (Q.38M1).

Mục nước trung bình tháng nông nhất là -3,68m tại xã Tân Chi, huyện Tiên Du (Q.50a) và sâu nhất là -8m tại TT. Hồ, huyện Thuận Thành (Q.116a).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 11 lớp qp₁

Bảng 1. Tổng hợp độ sâu mực nước tháng

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)		
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình
I. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Holocene (qh) - Lớp chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Holocene thượng (qh₂)					
1	Q.115	TT. Hồ, huyện Thuận Thành	-1,63	-1,74	-1,69
II. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene (qp)					
II.1 Lớp chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene thượng (qp₂)					
1	Q.37	TT. Chờ, huyện Yên Phong	-3,75	-3,91	-3,83
II.2 Lớp chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene hạ (qp₁)					
1	Q.36M1	xã Văn Môn, huyện Yên Phong	-7,38	-7,49	-7,44
2	Q.37a	TT. Chờ, huyện Yên Phong	-5,27	-5,40	-5,33
3	Q.38M1	xã Đông Tiến, huyện Yên Phong	-6,33	-7,88	-7,10
4	Q.50a	xã Tân Chi, huyện Tiên Du	-3,43	-3,93	-3,68
5	Q.116a	xã Gia Đông, huyện Thuận Thành	-7,49	-8,30	-7,99

2.1.2. Chất lượng nước

2.1.2.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Holocen (qh)

Kết quả phân tích mẫu nước mùa mưa năm 2024 tại công trình Q.115 (TT. Hồ, huyện Thuận Thành) cho thấy nước thuộc loại nước nhạt. Theo QCVN09:2023/BTNMT có hai chỉ tiêu vượt quá giá trị giới hạn (GTGH) là Mangan và Amoni.

2.1.2.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene (qp)

a. Lớp chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene thượng (qp₂)

Kết quả phân tích mẫu nước mùa mưa năm 2024 tại công trình Q.37 (TT Chờ, huyện Yên Phong) cho thấy nước thuộc loại nước nhạt. Theo QCVN09:2023/BTNMT có chỉ tiêu vượt quá GTGH là Amoni.

b. Lớp chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene hạ (qp₁)

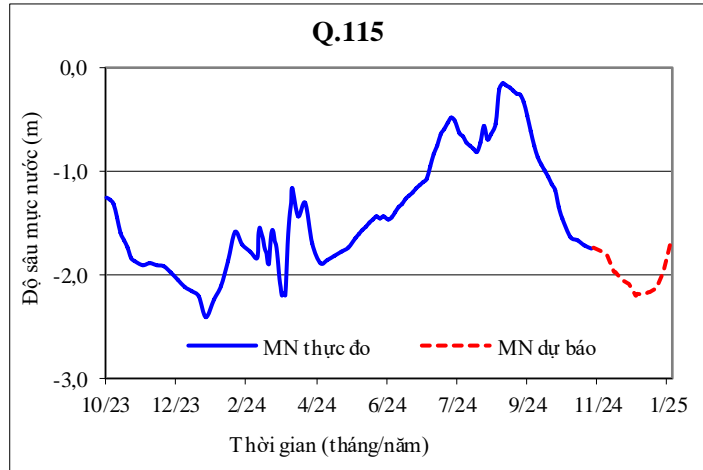
Kết quả phân tích mẫu nước mùa khô năm 2024 tại các công trình quan trắc trong tầng cho thấy nước nhạt, có chỉ tiêu Amoni vượt quá GTGH (QCVN09-MT:2023/BTNMT), chi tiết xem như sau:

- Chỉ tiêu độ mặn (TDS): Theo kết quả phân tích không có công trình vượt GTGH.
- Các chỉ tiêu vi lượng: Theo kết quả phân tích không có công trình vượt GTGH.
- Chỉ tiêu Amoni (NH₄): Theo kết quả phân tích có 3/4 công trình vượt GTGH, vượt lớn nhất tại công trình Q.38M1 (xã Đông Tiến, huyện Yên Phong).

2.2. Dự báo tài nguyên nước dưới đất

2.2.1. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Holocen (qh)

Trong tháng 12/2024 và tháng 1/2025 dự báo mực nước tại công trình Q.115 có xu thế hạ, dao động khoảng 0,3 – 0,5m. Chi tiết diễn biến mực nước như sau.

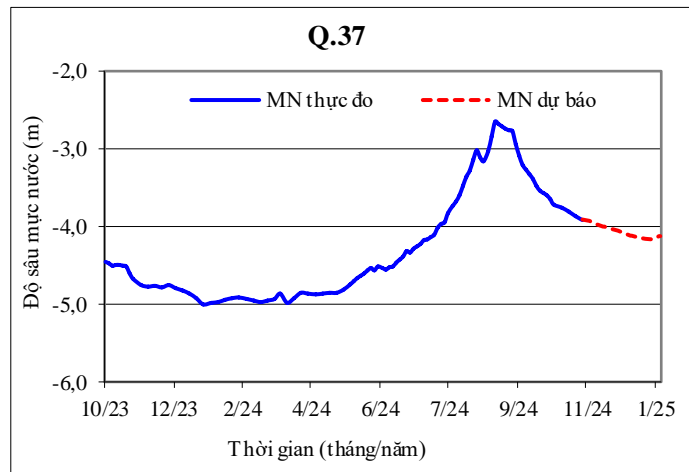


Hình 2. Dự báo độ sâu mực nước lớp qh₂

2.2.2. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocen (qp)

2.2.2.1. Lớp chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocen trên (qp₂)

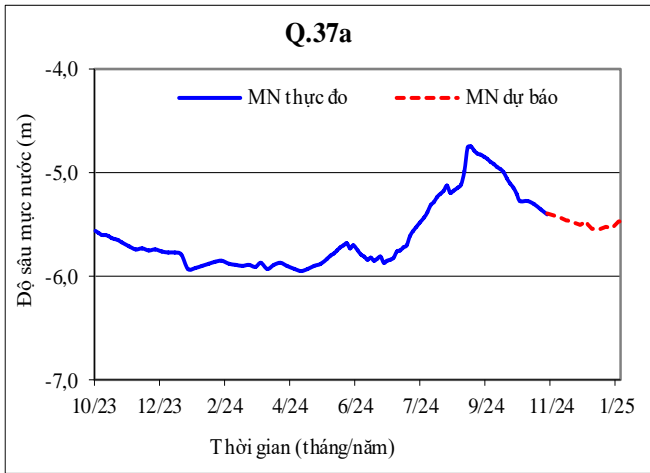
Trong tháng 12/2024 và tháng 1/2025 dự báo mực nước có xu thế dâng, dao động khoảng 0,4 – 0,8m. Chi tiết diễn biến mực nước như sau.



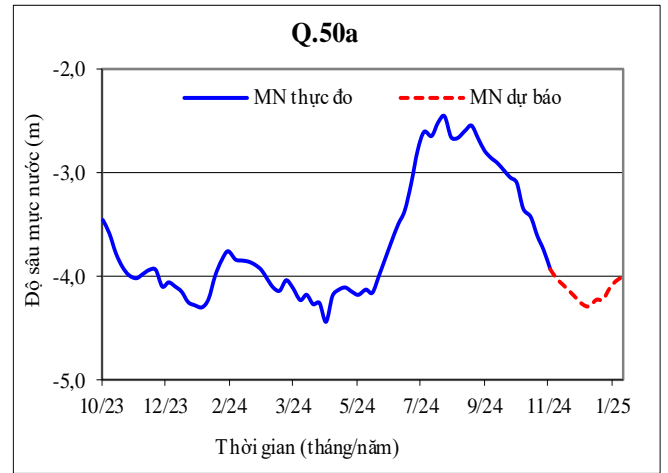
Hình 3. Dự báo độ sâu mực nước lớp qp₂

2.2.2.2. Lớp chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocen dưới (qp₁)

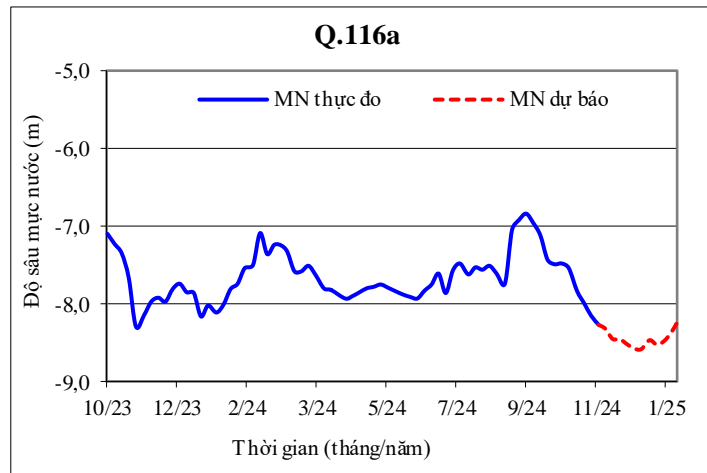
Trong tháng 12/2024 và tháng 1/2025 dự báo mực nước có xu thế hạ, khu vực Tiên Du có xu thế hạ, dao động khoảng 0,3 – 0,6m. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số công trình đặc trưng như sau.



a. TT. Chờ, huyện Yên Phong (Q.37a)



b. Xã Tân Chi, huyện Tiên Du (Q.50a)



c. Xã Gia Đông, huyện Thuận Thành (Q.116a)

Hình 4. Dự báo độ sâu mực nước lớp q₁

Bảng 2. Tổng hợp độ sâu mực nước dự báo

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)			Ngày xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
I. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Holocene (qh) - Lớp chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Holocene thượng (qh₂)						
1	Q.115	TT. Hồ, huyện Thuận Thành	-1,78	-2,18	-1,99	30/12/2024
II. Tầng chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene (qp)						
II.1 Lớp chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene thượng (qp₂)						
1	Q.37	TT. Chờ, huyện Yên Phong	-3,94	-4,08	-4,01	30/12/2024
II.2 Lớp chứa nước lỗ hổng trong trầm tích Pleistocene hạ (qp₁)						
1	Q.37a	TT. Chờ, huyện Yên Phong	-5,42	-5,50	-5,47	25/12/2024
2	Q.50a	xã Tân Chi, huyện Tiên Du	-4,08	-4,27	-4,18	24/12/2024
3	Q.116a	TT. Hồ, huyện Thuận Thành	-8,46	-8,58	-8,51	24/12/2024

2.3. Cảnh báo tài nguyên nước dưới đất

Theo Điều 32 của Nghị định 53/2024/NĐ-CP về xác định ngưỡng khai thác nước dưới đất, trong tỉnh Bắc Ninh thời điểm hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Hiện tại, trên phạm vi tỉnh Bắc Ninh chưa có công trình thuộc diện phải cảnh báo, tuy nhiên để đảm bảo khai thác ổn định, cần theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước dưới đất trong các tầng chứa nước trong tỉnh và các bản tin dự báo tiếp theo để phục vụ quản lý, khai thác hiệu quả nguồn nước dưới đất.

Nhìn chung chất lượng nước trong các tầng chứa nước thuộc tỉnh Bắc Ninh đều tốt. Tuy nhiên có một số công trình có hàm lượng Mangan và Amôni vượt quá GTGH so với QCVN09:2023/BTNMT, đề nghị các cơ quan đưa ra cảnh báo cho người dân và tiếp tục theo dõi thêm.

GIÁ TRỊ GIỚI HẠN CÁC THÔNG SỐ CHẤT LƯỢNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(QCVN 09:2023/BTNMT)

	TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn
Thông số cơ bản	1	pH	-	5,8 - 8,5
	2	Tổng Coliform	MPN hoặc CFU/100ml	3
	3	Nitrate (NO ₃ - tính theo Nitơ)	mg/l	15
	4	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo Nitơ)	mg/l	1
	5	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	1500
	6	Độ cứng (tính theo CaCO ₃)	mg/l	500
	7	Arsenic (As)	mg/l	0,05
	8	Chloride (Cl ⁻)	mg/l	250
Thông số ảnh hưởng sức khỏe con người	9	Nitrite (NO ₂ - tính theo Nitơ)	mg/l	1
	10	Fluoride (F ⁻)	mg/l	1
	11	Sulfate (SO ₄ ²⁻)	mg/l	400
	12	Cadmi (Cd)	mg/l	0,005
	13	Cyanide (CN ⁻)	mg/l	0,01
	14	Thủy ngân (Hydrargyrum) (Hg)	mg/l	0,001
	15	Chì (Plumbum) (Pb)	mg/l	0,01
	16	Tổng Chromi (Cr)	mg/l	0,05
	17	Đồng (Cuprum) (Cu)	mg/l	1
	18	Kẽm (Zincum) (Zn)	mg/l	3
	19	Nickel (Ni)	mg/l	0,02
	20	Mangan (Mn)	mg/l	0,5
	21	Sắt (Ferrum) (Fe)	mg/l	5
	22	Seleni (Se)	mg/l	0,01
	23	Aldrin (C ₁₂ H ₈ Cl ₆)	mg/l	0,0001
	24	Lindane (C ₆ H ₆ Cl ₆)	mg/l	0,00002
	25	Dieldrin (C ₁₂ H ₈ Cl ₆ O)	mg/l	0,0001
	26	Tổng DDT (1,1'-(2,2,2-Trichloroethane-1,1-diyl) bis(4-chlorobenzene) (C ₁₄ H ₉ Cl ₅))	mg/l	0,001
	27	Heptachlor & Heptachlorepoxyde (C ₁₀ H ₅ Cl ₇ & C ₁₀ H ₅ Cl ₇ O)	mg/l	0,001
	28	Diazinon (C ₁₂ H ₂₁ N ₂ O ₃ PS)	mg/l	0,02
	29	Parathion (C ₁₀ H ₁₄ NO ₅ PS)	mg/l	0,06
	30	Phenol (C ₆ H ₅ OH)	mg/l	0,001
	31	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1
	32	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1
	33	E. Coli	MPN hoặc CFU/100ml	Không phát hiện